

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 25 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Viên.

Ông Vũ Đức Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Uy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 16/3/19XX tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn X, xã B, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1954, con bà Bùi Thị N (đã chết), chưa có vợ con; tiền án: Án số 15 ngày 23/02/2016, TAND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Chưa; bị tạm giam từ ngày 19/9/2018; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 19XX; trú tại: Thôn X, xã B, huyện T, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/6/2018, Phạm Văn Đ mang theo 01 chiếc mỏ lết đến nhà thờ giáo xứ Xuân Hòa, xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng mục đích để trộm cắp

tài sản. Đức nhìn qua khe cửa nhà kho của nhà thờ phát hiện chiếc xe máy Wave @ màu xanh, BKS: 16K2 – 2211 của anh Phạm Hồng Q là người trông coi nhà thờ để ở bên trong. Đ dùng mỏ lết phá khóa cửa nhà kho rồi dắt xe máy ra ngoài đường dùng tay gạt phần ốp nhựa phía trước xe máy đấu điện nổ máy xe đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐG ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lãng kết luận: Xe máy nhãn hiệu Wave @ màu xanh, BKS: 16K2 – 2211, xe đã qua sử dụng trị giá còn lại là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đ đã khai nhận: Sau khi lấy được xe, Đ đã gọi điện nhờ Nguyễn Hoài N, sinh năm 19XX; trú tại: thôn T, xã K, huyện T cầm cố xe, N hẹn gặp Đ tại khu vực ngã ba Quán Chũng, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, Hải Phòng. Đ đi xe máy đến thì gặp N cùng với Nguyễn Văn H, sinh năm 19XX; trú tại: thôn T, xã K, huyện T và Trịnh Văn T, sinh năm 19XX; trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, Hải Phòng đang ngồi ăn đêm. Đ có nói cho N biết mới trộm cắp được chiếc xe máy đem đến nhờ N đem đi cầm nhưng N chưa cầm được, sau đó Nam và H bỏ đi còn Đ và T vào quán Internet chơi đến sáng. Khoảng 7 giờ sáng ngày 13/6/2018 Đ gọi điện thoại cho N để nhờ N cầm cố xe thì N hẹn gặp Đ tại nhà nghỉ Minh Hiếu ở xã Mỹ Đức, huyện An Lão. Đ mang xe đến thì gặp N, Nguyễn Viết V, sinh năm 19XX; trú tại: Tổ 6 phường L, quận K, Hải Phòng và Nguyễn Thị C, sinh năm 19XX; trú tại: Khu 5 thị trấn T, huyện T đang ở đây. N bảo với V đi cùng với Đ đem xe đến gặp Trịnh Văn T để T đem xe đi cầm cố. Khi gặp T, T bảo V đi cùng với T đem xe đi cầm cố còn Đ tiếp tục ngồi chơi tại quán Internet. Đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, Đ về nhà nghỉ Minh Hiếu gặp N thì được N thông báo là xe cầm cố được hơn triệu, V đưa cho Đ 700.000 đồng, sau đó N hỏi vay Đ 500.000 đồng và vay hộ H 200.000 đồng nên Đ đã đưa cả 700.000 đồng cho N.

Khoảng một tháng sau Đ đến gặp anh Phạm Hồng Q và thừa nhận Đ là người đã trộm cắp xe máy của anh Q đem đi cầm cố nhưng không có tiền chuộc lại và vay anh Q 2.200.000 đồng để đi chuộc xe về trả. Đ cùng với bố là ông Phạm Văn Q1 và Nguyễn Hoài N đi gặp Trịnh Văn T, Đức đưa cho T 2.200.000 đồng để T chuộc xe nhưng T không chuộc được và cũng không trả lại tiền cho Đ.

Bị hại khai anh Phạm Hồng Q khai: Anh Q là người trông coi nhà thờ giáo xứ thôn Xuân Hòa, tối ngày 12/6/2018 anh Quang có để chiếc xe máy Wave @ màu xanh, BKS: 16K2 – 2211 trong nhà kho của nhà thờ. Khi cất xe anh Q không khóa cổ nhưng có khóa cửa nhà kho, đến sáng ngày 13/6/2018 thì anh phát hiện cửa kho đã bị phá khóa, xe máy anh bị mất. Khoảng một tháng sau Phạm Văn Đ đến gặp anh và thừa nhận là người đã trộm cắp xe máy đem đi cầm cố nhưng không có tiền chuộc lại và đã vay anh Q 2.200.000 đồng để đi chuộc xe về trả. Anh

Q đã đưa cho Đ số tiền này nhưng không thấy Đ chuộc xe về trả nên đã làm đơn trình báo với Cơ quan công an.

Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Hoài N, ban đầu N khai: Phạm Văn Đ có gọi điện và đem chiếc xe máy Wave màu xanh đến nhờ N cầm cố hộ nhưng N từ chối. Đ đã nhờ Nguyễn Văn H gọi điện cho Trịnh Văn T cầm cố xe, sau đó Đ và Nguyễn Viết V đem xe đi gặp T. Sau khi đem xe đi cầm cố xe, V về thông báo cầm xe được 1.500.000 đồng. N có mượn của Đ 700.000 đồng để trả tiền nhà nghỉ và cho H vay lại 200.000 đồng. Khoảng một thời gian sau, bố của Đ có nhờ N đi chuộc xe về, N đã dẫn Đ và bố của Đ sang gặp anh em Trịnh Văn T để nhờ chuộc xe, nhưng không chuộc được. N không biết chiếc xe Đ nhờ N đem đi cầm cố là xe trộm cắp mà có.

Nguyễn Văn H khai: Nguyễn Hoài N có nhờ H cầm cố chiếc xe Wave @ màu xanh do Phạm Văn Đ mang tới, H đã nhờ bạn là Trịnh Văn T đem xe của Đ đi cầm cố. H có hỏi vay N 200.000 đồng, N đã vay tiền của đưa cho H. H không biết chiếc xe Đ nhờ N đem đi cầm cố là xe trộm cắp mà có.

Nguyễn Viết V khai: Phạm Văn Đ và Nguyễn Hoài N có nhờ V đem chiếc xe Wave @ màu xanh do Đ đem đến để đi gặp Trịnh Văn T cầm cố. V cùng với T đem xe của Đ đi đến khu vực gần cầu vượt cao tốc thì T bảo V ngồi quán nước chờ, còn một mình V mang xe của Đ đi, khoảng 30 phút sau T quay về đưa cho V 1.750.000 đồng, V về đưa cho N 1.700.000 đồng. V không biết chiếc xe Đ nhờ đem đi cầm cố là xe trộm cắp mà có.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 08/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành chiếm đoạt tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 12 đến 18 tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 463, 466, 469 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Hồng Q tổng số tiền là 9.200.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 23 giờ ngày 12/6/2018, Phạm Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Wave @ màu xanh, BKS: 16K2 – 2211 trị giá 7.000.000 đồng của anh Phạm Hồng Q tại nhà kho nhà thờ giáo xứ thôn Xuân Hòa nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án số 15 ngày 23/02/2016, TAND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và để phòng ngừa tội phạm chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến tự thú với bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 9.200.000 đồng bị hại anh Phạm Hồng Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường, trong đó chiếc xe máy Wave @ màu xanh, BKS: 16K2 – 2211 bị cáo chiếm đoạt trị giá 7.000.000 đồng và 2.200.000 đồng bị cáo vay của anh Q. Xét đây là trị giá tài sản của anh Q bị mất và số tiền anh Q đã cho bị cáo vay để đi chuộc xe, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Hồng Q số tiền 9.200.000 đồng.

[6] Đối với chiếc mỗ lết bị cáo dùng để phá khóa nhà kho trộm cắp tài sản, bị cáo khai đã đánh rơi mất, cơ quan điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc khóa cửa nhà kho nhà thờ giáo xứ thôn Xuân Hòa bị cáo dùng mỗ lết phá hỏng. Bị hại anh Phạm Hồng Q khai chiếc khóa này là tài sản của anh, anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết V, Trịnh Văn T và Nguyễn Thị C liên quan đến việc bị cáo nhờ cầm cố xe máy chiếm đoạt của anh Phạm Hồng Q. N, H và V đều khai khi Phạm Văn Đ nhờ đem xe đi cầm cố họ đều không biết đó là xe trộm cắp mà có. Hiện tại, Phạm Hoài N, Nguyễn Viết V, Trịnh Văn T và Nguyễn Thị C đều vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra công an huyện Tiên Lãng đã tách hành vi liên quan đến việc cầm cố xe để điều tra, làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 463, 466 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Hồng Q số tiền 9.200.000 đồng (Chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại anh Phạm Hồng Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền phải bồi thường nêu trên thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 460.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an huyện Tiên Lãng;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chính